

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HSPT
Ngày 22/12/2017
Vụ: Tô Bá H “Lừa đảo CDTs”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương, và bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hòa - Kiểm sát viên trung cấp.

Mở phiên tòa công khai vào ngày 22/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2017/HSPT ngày 09/11/2017 đối với bị cáo Tô Bá H; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Tô Bá H, sinh ngày 25/12/1994 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: thợ mộc. Học vấn: 8/12. Con ông Tô Bá D, và bà Trần Thị Thanh T Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 23/5/2017, chuyển tạm giam ngày 25/5/2017 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 03/12/2016, bị cáo Tô Bá H và anh Nguyễn Văn D đi làm về và ăn cơm xong (Tô Bá H và anh Nguyễn Văn D ở cùng phòng trọ và cùng đi làm thợ mộc ở tổ dân phố A, thị trấn P).

Lúc nằm trên giường ngủ trưa, Tô Bá H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh D bằng cách mượn xe của anh D để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo H nói với anh D: “Cho em mượn xe đi vào trong Công ty lấy tiền công”. Anh D đồng ý. Vì bị cáo H biết trong ví của anh D có giấy tờ xe, nếu có giấy tờ thì cầm cố sẽ được nhiều tiền hơn nên bị cáo H mượn ví tiền của anh D, bị cáo H nói: “Cho em mượn ví tiền”, anh D hỏi: “Mượn ví tiền làm gì”, thì bị cáo H trả lời mượn ví để bỏ tiền cho khỏi rớt. Anh D đồng ý đưa ví cho bị cáo H.

Sau khi có được xe và ví tiền, bị cáo H điều khiển xe nhãn hiệu Honda Wave BKS 81VI-109.48 đến tiệm cầm đồ A do anh Trần Thiện H là chủ tại xã I, huyện P để cầm cố. Bị cáo H nói với anh H: “Anh cầm cho em chiếc xe em đi mua gỗ”. Bị cáo H đưa giấy Chứng minh nhân dân và giấy tờ xe cho anh Trần Thiện H. Anh Trần Thiện H hỏi: “Xe của ai?”, bị cáo H nói xe của bị cáo H, anh Trần Thiện H hỏi “Sao giấy tờ mang tên người khác?” thì bị cáo H trả lời: “Xe em mua lại chưa kịp sang tên”. Bị cáo H nói: “Em cần tiền mua gỗ, anh cầm cho em 7-8 triệu” nhưng anh Trần Thiện H nói: “Còn 6 triệu cầm lấy”. bị cáo H cầm tiền rồi đi nhờ xe ra thị trấn P. Sau đó bị cáo H đi nhậu với bạn bè, hát karaoke và tiêu xài cá nhân hết. Đến tối bị cáo H về phòng trọ, anh D hỏi “Xe đâu?” thì bị cáo H nói “Xe cho ông anh mượn đến tối khuya hoặc mai sẽ trả”. Anh D không hỏi gì nữa.

Chiều ngày 04/12/2016, khi bị cáo H đang làm thì nhận được điện thoại của bạn rủ đi ra vũ trường ở thành phố P chơi, lúc này bị cáo H hết tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Lê Văn M ở sát phòng trọ với bị cáo H để tiếp tục cầm cố lấy tiền. Bị cáo H đi về phòng trọ của anh M hỏi “Anh cho em mượn xe đi mua bao gạo, phòng em hết gạo ăn rồi”, anh M đồng ý. Bị cáo H không đi mua gạo mà điều khiển xe nhãn hiệu Honda Wave BKS. 78Fl-035.35 đi đến quán cà phê thuộc tổ dân phố 2, thị trấn P gặp anh Ngô Quốc Bảo C để cầm cố. Anh Châu hỏi: “Giấy tờ xe đâu?” thì bị cáo H nói: “Giấy tờ xe ông anh đang cầm”. Sau khi cầm cố chiếc xe lấy 5 triệu đồng, bị cáo H bắt xe buýt ra thành phố P. Khi ra đến nơi, bị cáo H cùng một số người bạn đi nhậu và đi vũ trường tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi thấy bị cáo H mượn xe mà không trả, anh D và anh M trình báo sự việc với Công an huyện P, đồng thời liên lạc với bị cáo H để đòi xe. Bị cáo H nhắn tin cho anh D: “Xin lỗi bạn, mình có việc nên đã cầm cố xe rồi, xe cầm ở tiệm A, gần chợ công ty, thư thư mấy bữa rồi lấy xe ra”. Nhưng sau đó bị cáo H đã đi khỏi địa phương. Xác minh tại gia đình, địa phương đều không biết bị cáo H đi đâu, làm gì. Trong thời gian này bị cáo H không liên lạc với anh D và M.

Tại bản kết luận định giá số 57/KL-ĐGTS ngày 16/12/2016, Hội đồng định giá đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 78Fl-03535 giá trị còn lại là 9.900.000đ; xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 81VI-109.48 giá trị còn lại 10.200.000đ.

Vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Tô Bá H đã chiếm đoạt là 20.100.000 đồng

Ngày 23/5/2017, bị cáo Tô Bá H đã ra đầu thú tại Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Tô Bá H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Tô Bá H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 23/5/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

Ngày 09/10/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đầu thú, và xem xét cả hai bị hại đều có đơn xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ cho bị cáo, từ đó áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 4 tháng tù so với mức hình phạt của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, xét thấy:

Trong hai ngày 03/12 và 04/12/2016, vì không có tiền tiêu xài, bị cáo Tô Bá H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản người khác bằng cách nói dối để mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn D và anh Lê Văn M rồi đưa xe đi cầm cố lấy tiền, tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị chiếc xe mô tô của anh D và chiếc xe mô tô của anh M là 20.100.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Tô Bá H đã dùng thủ đoạn nói dối để anh D, anh M cho mượn tài sản, rồi chiếm đoạt tài sản đó, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.100.000 đồng. Do đó, Tòa sơ thẩm kết án bị cáo Tô Bá H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng bị cáo phạm vào tội tại đó quy định người phạm tội có thể bị xử phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 20.100.000 đồng, và phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần (một lần phạm tội đối với anh D, một lần phạm tội đối với anh M), nên mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng như: thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; được bị

hại xin khoan hồng, song Tòa sơ thẩm áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục, cải tạo, là phù hợp. Tuy nhiên, tại hồ sơ (BL số 15) và kết quả thẩm tra tại phiên tòa thể hiện sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa được Tòa sơ thẩm nhận định và áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn tiếp tục đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết mới cần được áp dụng cho bị cáo. Do vậy, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Tô Bá H 10 (Mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: ngày 23/5/2017.

2. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự huyện P;
- TAND huyện P;
- Bị cáo;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Cảnh